

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư hành chính phục vụ sửa chữa duy trì hoạt động thường xuyên của Bệnh viện năm 2026-2027.

Gói thầu: Mua sắm vật tư hành chính phục vụ sửa chữa duy trì hoạt động thường xuyên của Bệnh viện năm 2026-2027.

Bên mời thầu: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn.

Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động thường xuyên.

- Địa điểm thực hiện dịch vụ (giao hàng): Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, số 12 phố Chu Văn An, phường Ba Đình, TP Hà Nội.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 180 ngày.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026 - Quý III/2026.

Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

Quy mô gói thầu: Mua sắm vật tư hành chính phục vụ sửa chữa duy trì hoạt động thường xuyên của Bệnh viện năm 2026-2027

Nội dung và khối lượng hàng hóa: Chi tiết tại mục 1.2 Yêu cầu về kỹ thuật.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu chung:

Cung cấp hàng hóa đủ số lượng, đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. Số lượng hàng hóa cung cấp từng đợt căn cứ vào nhu cầu thực tế của Chủ đầu tư.

Hàng hóa đảm bảo an toàn cho người sử dụng, không độc hại khi sử dụng, thân thiện với môi trường.

1.2.2. Yêu cầu về số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm

vi cung cấp của gói thầu:

Số TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Cầu dao tự động loại 1 cực/MCB-1Pole: 16A, 20A, 25A, 32A, 40A	Chiếc	10	Dòng điện định danh: 16A, 20A, 25A, 32A, 40A Điện áp danh định: 230/400V Khả năng ngắn mạch danh định (IEC 60898): 4,5kA Đặc tính cắt: Loại C (dòng ngắt từ 5-10 dòng định mức) Bề rộng 1 cực: 18mm (±2)
2	Cầu dao tự động loại 2 cực/MCB-2Pole: 16A, 20A, 25A, 32A, 40A	Chiếc	170	Dòng điện định danh: 16A, 20A, 25A, 32A, 40A Điện áp danh định: 230/400V Khả năng ngắn mạch danh định (IEC 60898): 4,5kA Đặc tính cắt: Loại C (dòng ngắt từ 5-10 dòng định mức) Bề rộng 1 cực: 18mm (±2)
3	Băng dính điện	Cuộn	440	Chất liệu: PVC, Special PVC film Chiều rộng: 18mm Chiều Dài: ≥20y (yards) ~ 18,288m Độ Dày: ≥0,18mm
4	Đèn LED Panel kích thước 600x600mm	Chiếc	550	Công suất: ≥50W Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: ≥3000K; ≤6500K Quang thông: ≥5500 lm Tuổi thọ cam kết: ≥25.000 giờ Kích thước (DxR): 600x600 mm (±3) Chất lượng ánh sáng: CRI≥ 80
5	Đèn LED Panel chữ nhật kích thước 300x1.200mm	Chiếc	50	Công suất: ≥50W Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: ≥3000K; ≤6500K Quang thông: ≥5000 lm Tuổi thọ cam kết: ≥25.000 giờ Kích thước (DxR): 300x1.200 mm (±3) Chất lượng ánh sáng: CRI≥ 80
6	Đèn LED Panel (nổi trần) kích thước 640x640mm	Chiếc	600	Công suất: ≥50W Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: ≥3000K; ≤6500K Quang thông: ≥5500 lm Tuổi thọ cam kết: ≥30.000 giờ Kích thước (DxR): 640x640 mm (±3) Chất lượng ánh sáng: CRI≥ 80

7	Đèn LED Panel chữ nhật (nổi trần) kích thước 320x1280 mm	Chiếc	50	Công suất: $\geq 50W$ Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: $\geq 3000K$; $\leq 6500K$ Quang thông: ≥ 5000 lm Tuổi thọ cam kết: ≥ 30.000 giờ Kích thước (DxR): 320x1.280 mm (± 3) Chất lượng ánh sáng: CRI ≥ 80
8	Đèn LED ốp trần vuông (dùng cho các khu vực phụ trợ)	Chiếc	50	Công suất: $\geq 12W$ Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: $\geq 3000K$; $\leq 6500K$ Tuổi thọ cam kết: ≥ 20.000 giờ Đường kính: ≥ 170 mm
9	Đèn LED ốp trần tròn (dùng cho các khu vực phụ trợ)	Chiếc	50	Công suất: $\geq 14W$ Điện áp: 220V/50Hz Kích thước: ≥ 220 mm
10	Đèn LED nổi trần dài 1.200mm	Chiếc	100	Công suất: $\geq 36W$ Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: $\geq 3000K$; $\leq 6500K$ Tuổi thọ cam kết: ≥ 20.000 giờ Kích thước: 1.200x75 mm (± 3)
11	Bóng đèn led tuýp dài 1,2m	Chiếc	200	Công suất: $\geq 20W$ Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: $\geq 3000K$; $\leq 6500K$ Quang thông: $\geq 2400/2600$ lm Tuổi thọ cam kết: ≥ 20.000 giờ Kích thước($\varnothing$ xL): 27x1213 mm (± 2)
12	Đèn đường	Chiếc	20	Công suất: 120W Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ màu: 5000K Quang thông: 16200 lm Cấp bảo vệ: IP66, IK08 Khả năng chống xung sét 10kV Tuổi thọ cam kết: $\geq 50.000h$ Chỉ số bảo vệ IP 66; IK 08. Phân bố quang rộng loại type II Dimming 5 cấp công suất.
13	Đế nổi	Chiếc	300	Hộp đế nổi đơn Chất liệu: Vỏ nhựa PVC Kích thước: 120x70x35mm (± 2)
14	Dây điện thoại	Mét	550	Dây điện thoại 4 lõi Đường kính lõi 0,5 mm làm bằng chất liệu đồng nguyên chất
15	Dây điện 2x1,5 mm	Mét	1940	Dây 2 lõi, ruột đồng nhiều sợi, cách điện PVC: - Cấp điện áp: 300v/500v - Đạt tiêu chuẩn TCVN 5935 (IEC 60502-1) và TCVN 6612 (IEC 60228)

16	Dây điện 2x2,5 mm	Mét	2900	Dây 2 lõi, ruột đồng nhiều sợi, cách điện PVC: - Cấp điện áp: 300v/500v - Đạt tiêu chuẩn TCVN 5935 (IEC 60502-1) và TCVN 6612 (IEC 60228)
17	Đèn led Downlight âm trần đường kính 230mm	Chiếc	180	Công Suất: $\geq 20\text{w}$ Nguồn Điện : 220V/50Hz Quang thông: $\geq 1310\text{lm}$ Nhiệt độ màu: $\geq 3000\text{K}$; $\leq 6500\text{K}$ Kích thước Ø: 230 mm (± 2) Tuổi thọ cam kết: ≥ 50.000 giờ
18	Gen điện 28x10	Cây	430	Máng gen luôn dây điện có nắp 28x10mm - 2m / Chất liệu nhựa /Loại chống cháy
19	Hộp số quạt trần	Chiếc	200	Hộp số quạt trần Điện áp : 220v - 50 Hz Tốc độ: 5 cấp độ Điều chỉnh bằng cách xoay núm
20	Máng đèn đơn led 1,2m	Chiếc	70	Để lắp được 01 Bóng LED TUBE 1,2m 18/20W Vật liệu: Thép sơn tĩnh điện Không balát:
21	Máng đèn đôi led 1,2m	Chiếc	100	Để lắp được 02 Bóng LED TUBE 1,2m 18/20W Vật liệu: Thép sơn tĩnh điện Không balát:
22	Mặt công tắc 1	Chiếc	90	Loại: Mặt có 1 công tắc 1 chiều - Điện áp: 250V - Cường độ: 16A
23	Mặt công tắc 2	Chiếc	100	Loại: Mặt có 2 công tắc 1 chiều - Điện áp: 250V - Cường độ: 16A
24	Mặt công tắc 3	Chiếc	100	Loại: Mặt có 3 công tắc 1 chiều Điện áp: 250V Cường độ: 16A
25	Ổ cắm đôi, loại 3 chấu	Chiếc	400	Dòng điện: $\geq 16\text{A}$ - Nguồn điện: 220V - Đế ổ cắm làm bằng nhựa Polyamide chống cháy – nguyên chất. - Nắp che an toàn bằng nhựa
26	Ổ cắm kéo dài 2,5m công suất lớn 06 ổ cắm loại 3 chấu đa năng dây 3 lõi có tiếp địa	Chiếc	15	Số ổ cắm: 06 ổ cắm loại 3 chấu đa năng Chiều dài dây dẫn: $\geq 2,5\text{m}$ Tiết diện dây dẫn: $\geq 3 \times 1,0\text{mm}$ Số lõi dây: 03 Lõi Công suất(W): $\geq 3300\text{W}$ Dòng (A): $\geq 16\text{A}$
27	Ổ cắm kéo dài 3,0m 06 ổ cắm loại 3 chấu đa năng dây 3 lõi có tiếp địa	Chiếc	40	Tiết diện dây dẫn: $\geq 3 \times 0,75\text{mm}$ Dòng Max: $\geq 10\text{A}$ - 2200w - Ổ cắm điện 6 phích cắm

28	Ổ cắm kéo dài 5,0m 6 lỗ, 3 chấu dây 2 lõi	Chiếc	300	Chiều dài dây: $\geq 5\text{m}$ - Số lõi dây: 02 lõi - Tiết diện dây dẫn: $\geq 2 \times 0,75\text{mm}$ - Công suất: $\geq 10\text{A} - 2200\text{w}$ - Số ổ cắm: 06 ổ cắm 3 lỗ có nắp che an toàn - Số công tắc tắt mở: ≥ 01 công tắc
29	Phích cắm	Chiếc	100	Phích cắm 3 chấu Dòng điện: $\geq 16\text{A}$ - Nguồn điện: 220V - Làm bằng nhựa Polyamide chống cháy
30	Quạt tản	Chiếc	15	Loại quạt: Quạt hộp - Sải cánh: $\geq 35\text{cm}$ - Động cơ: bạc thau - Số cánh quạt: ≥ 3 cánh - Màu sắc: Trắng - Công suất: $\geq 45\text{W}$ - Tốc độ gió: ≥ 3 tốc độ - Lưu lượng gió: $\geq 47,3\text{m}^3/\text{h}$ - Chế độ điều khiển: nút nhấn - Tính năng an toàn: tự tắt khi nghiêng đổ - Nguồn điện áp: 220V/50Hz
31	Quạt đảo trần	Chiếc	40	Quạt loại: Đảo trần - Điều khiển: từ xa - Cánh dài: $\geq 40\text{cm}$ - Điều chỉnh: ≥ 3 tốc độ gió - Kích thước sải cánh: $\geq 400\text{mm}$ - Lưu lượng gió $\geq 77,3 \text{ m}^3/\text{h}$ - Nguồn điện áp 220V/50Hz - Công suất: $\geq 46\text{W}$ Số cánh quạt: ≥ 3 cánh
32	Quạt trần	Chiếc	150	Điện áp 220V/50Hz - Màu trắng - Động cơ AC, Công Suất $\geq 66\text{W}$ - ≥ 02 Cấp độ an toàn (Công tắc an toàn , Dây an toàn) - ≥ 05 Cấp độ gió, lưu lượng gió tương đương 215CMH - Đường kính cánh $\geq 150 \text{ cm}$ - Số lượng cánh ≥ 3 Cánh - Dừng hộp số
33	Quạt hút gió gắn tường 1 chiều (lỗ để tường 200x200mm)	Chiếc	17	Điện áp 220V – 50Hz Công suất $\geq 25\text{W}$ Lưu lượng gió $\geq 288\text{m}^3/\text{h}$ Chủng loại hút 1 chiều từ trong ra ngoài. Có cửa sổ chắn mưa, nắng Kích thước phủ bì 250x250mm (± 2)
34	Quạt hút gió âm trần hút thẳng (kích thước lỗ trần 255x255mm)	Chiếc	40	Thông số kỹ thuật Điện áp 220V – 50Hz Công suất $\geq 27\text{W}$ Lưu lượng gió $\geq 8\text{m}^3/\text{phút}$ Chủng loại Hút thẳng Kích thước phủ bì 300x300mm (± 5)

35	Quạt hút gió âm trần hút ngang (kích thước lỗ trần 255x255mm)	Chiếc	35	Thông số kỹ thuật Điện áp 220V – 50Hz Công suất: $\geq 27W$ Lưu lượng gió $\geq 8m^3/phút$ Kích thước phủ bì 300 x 300mm (± 5)
36	Quạt hút gió gắn tường (lỗ để tường 250x250mm)	Chiếc	40	Điện áp 220V – 50Hz Công suất $\geq 27W$ Lưu lượng gió $\geq 8m^3/phút$ Chủng loại hút 1 chiều từ trong ra ngoài. Có cửa sổ chắn mưa, nắng Kích thước phủ bì 300x300mm (± 3)
37	Quạt đứng	Chiếc	10	Điện áp 220V/50Hz Công suất tiêu thụ $\geq 46W$ Đường kính cánh quạt ≥ 40 cm Số cánh quạt ≥ 3 cánh Tốc độ gió ≥ 3 mức
38	Quạt treo tường	Chiếc	120	Số cánh quạt ≥ 3 cánh Công suất $\geq 50W$ Điện áp 220V/50Hz Lưu lượng gió $\geq 77,3m^3/h$ Sải cánh $\geq 40cm$ Điều khiển nút xoay cơ, 2 dây kéo
39	Tay sen	Chiếc	200	Tương đương sản phẩm tay sen Inax BF-SC3(3C)
40	Băng tan	Cuộn	240	Băng Tan Cao Su Non Chiều dài ≥ 10 mét. Rộng 12mm(± 2).
41	Xi phông chậu lavabo	Bộ	160	Tương đương sản phẩm Inax: A-325PS Bộ ống xả chậu & Ống thải chữ P Chất liệu nhựa
42	Dây cấp 40cm	Chiếc	410	Dây cấp nước mềm tương đương sản phẩm; Inax A-701-9 Kích thước dài: $\geq 40cm$
43	Dây dẫn nước vòi sen	Chiếc	100	Dây sen tắm, dây nhựa mạ mờ màu bạc Miken MKDS1500 Kích thước: ≥ 1500 mm Dùng được cho tất cả các loại sen tắm: Grohe, ToTo, Inax, American, Kohler.. Dây sen Tương đương INAX A-9136-1-VN
44	Nắp xí bột	Chiếc	250	Phù hợp với bồn cầu có sẵn như Inax: C-108 VN, C-306VAN ...
45	Bộ sen tắm nóng lạnh	Bộ	80	Tương đương sản phẩm Inax: BFV-1403S-8C, Inax: - Mạ: Crom - Niken - Chất liệu thân sen: Đồng thau
46	Bình nóng lạnh 30l	Chiếc	100	Công suất làm nóng $\geq 2500W/220V$ Dung tích bình chứa ≥ 30 Lít Chế độ an toàn Cầu dao chống rò điện ELCB, Bộ ổn định nhiệt TBST Tùy chỉnh nhiệt độ nước ≥ 3 mức Đèn báo nước nóng, Lớp cách nhiệt mật độ cao HDI, Nhiệt độ tối đa ≥ 75 độ C

47	Vòi vặn, gạt	Chiếc	40	- Chất liệu chính: Đồng thau
48	Vòi chậu nước nóng lạnh 1 lỗ	Chiếc	65	Vòi Lavabo nóng lạnh tương đương Inax: LFV-2012S-R Chất liệu đồng thau mạ crom sáng bóng Sử dụng cả nước nóng & lạnh
49	Vòi chậu nước nóng lạnh 3 lỗ	Chiếc	17	Vòi Lavabo nóng lạnh tương đương Inax: LFV-1111S Chất liệu đồng thau mạ crom sáng bóng Sử dụng cả nước nóng & lạnh
50	Vòi sen liền chậu	Bộ	16	Vòi rửa cho chậu Lavabo 1 lỗ - Vòi nước nóng lạnh - Tay sen mạ Crom- Niken - Tương đương Vòi sen tắm lạnh INAX BFV-17-4C
51	Vòi ngỗng chậu	Chiếc	80	Vòi lạnh INAX SFV-17 hoặc tương đương: - Vòi rửa có 1 chế độ nước lạnh, có thể quay trái quay phải; - Chất liệu: đồng; - Lớp mạ: Crom/Ni sáng bóng;
52	Vòi xịt	Chiếc	250	Vòi xịt tương đương Inax: CFV-102A
53	Vòi chậu lavabo nước lạnh	Chiếc	180	Vòi chậu rửa lavabo 1 đường lạnh Mạ Cr-Ni Chất liệu chủ yếu: Inox Tương đương Inax LFV-17
54	Gương treo tường	Chiếc	200	Gương treo tường Rộng x cao (mm): 460 x 610 (± 10) Dày: 5mm Tương đương Inax KF-4560VA
55	Kệ treo tường bằng sứ	Chiếc	200	Kệ treo tường bằng sứ Dài x rộng x dày (mm): 500 x 130 x 40 (± 5) Tương đương Inax H-442V
56	Bồn cầu 2 khối	chiếc	50	Bồn cầu 2 khối màu trắng Chất liệu: sứ 2 mức xả Nắp đóng êm Tương đương Inax C-108VAN
57	Bồn cầu 1 khối	chiếc	10	Bồn cầu 1 khối màu trắng Chất liệu: sứ 2 mức xả Nắp đóng êm Tương đương Inax AC-900VRN-2
58	Chậu rửa treo tường	chiếc	50	Chậu rửa treo tường màu trắng Chất liệu: sứ Hình dáng: Vành móng Loại 1 lỗ hoặc 3 lỗ (tùy theo yêu cầu sử dụng) Tương đương Inax L-285V(EC/FC)

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa thuộc gói thầu là mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại và các yêu cầu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-

HSMT.

- Nhà thầu phải cam kết thời gian giao hàng từng đợt sớm nhất là 2 ngày và muộn nhất là 3 ngày kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu phải cam kết bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không có tính năng kỹ thuật phù hợp với nội dung yêu cầu thì sẽ cấp lại ngay sau khi nhận được yêu cầu;

- Nhà thầu phải cam kết thời gian bảo hành, nếu hàng hóa có lỗi, hư hỏng gì không phải do lỗi của người sử dụng thì nhà thầu phải có trách nhiệm đổi mới hàng hóa trong vòng 2 ngày kể từ khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra hàng hóa được tiến hành tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, số 12, phố Chu Văn An, phường Ba Đình, Hà Nội.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thí nghiệm mà không có tính năng kỹ thuật phù hợp với nội dung yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và yêu cầu cấp hàng mới thay thế.